

Số: 82/2025/QĐCNHGT – DS

Đồng Nai, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành giữa đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là ông Trần Phi H với người bị kiện bà Nguyễn Thị Ngọc V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng là ông Trần Phi H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Chơn Thành - Tây Bình Phước; Địa chỉ trụ sở: Quốc lộ 14, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai

- *Người bị kiện:* Bà Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 1967; Địa chỉ: khu phố 1, phường T T, thị xã C T, tỉnh Bình Phước, nay là Khu phố T T, phường C T, tỉnh Đồng Nai

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số tiền là 3.890.091.781 đồng (Ba tỷ, tám trăm chín mươi triệu, không trăm chín mươi một nghìn, bảy trăm tám một đồng). Trong đó tiền gốc là 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ, năm trăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn

297.500.000 đồng, lãi quá hạn 57.869.863 đồng, lãi quá hạn gốc 28.934.932 đồng, lãi chậm trả là 5.786.986 đồng. Các khoản lãi phát sinh tính đến ngày 27/11/2025. Theo hợp đồng tín dụng 5610 – LAV - 202401976, ngày 17/9/2024.

- Thời hạn trả nợ vào ngày 27/02/2026.
- Bà Nguyễn Thị Ngọc V còn phải tiếp tục tính lãi là phí phát sinh tính từ ngày 28/11/2025 đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5610 – LAV - 202401976, ngày 17/9/2024.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp gồm thửa đất số 774, tờ bản đồ số 8, có diện tích là 636,6m². Tọa lạc tại ấp 1, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, nay là Khu phố Thành Tâm 1, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai, đất được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp cho Nguyễn Thị Ngọc V, vào ngày 26/08/2019, số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 00627, Số vào sổ CS 02684 và toàn bộ tài sản nằm trên thửa đất. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5610 - LCL/202302056, ngày 12/9/2023.

- Phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, tự nguyện chịu số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã nộp cho Tòa án số tiền 2.500.000 đồng vào ngày 27/11/2025.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV 10 –Đồng Nai;
- P.THADS KV 10 –Đồng Nai; ;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Văn Ngọc

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐHG:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định, ô thứ ba ghi lĩnh vực tranh chấp (ví dụ: Số: 02/2021/QĐCNHGT-KDTM).

(3) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành.

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện yêu cầu giải quyết.

(5) Ghi tên của người khởi kiện. Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên của người đó và tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức đó.

(6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn "văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...".

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A; cư trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B; cư trú tại... là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(7) Ghi đầy đủ, lần lượt các thoả thuận của các bên tham gia hòa giải về từng vấn đề đã được thể hiện trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải.